TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 19 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 17/2018/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa:

- Ông Đỗ Văn N, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Hồ Thị M, sinh năm: 1970

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 217, 218 và 219 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đỗ Văn N và bà Hồ Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

Bà Hồ Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên Đỗ Quang V, sinh ngày: 25/12/2005.

Con chung Đỗ Thị G, sinh năm 1987; Đỗ Thị D, sinh năm 1990 và Đỗ Thị T, sinh năm: 1999 đã thành niên nên ông Đỗ Văn N và bà Hồ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đỗ Văn N cấp dưỡng nuôi con chung chưa thành niên 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 5/2018 cho đến khi cháu Đỗ Quang V đủ 18 tuổi.

* Vì lợi ích của con, ông Đỗ Văn N và bà Hồ Thị M có quyền thay đổi việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Ông Đỗ Văn N và bà Hồ Thị M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ông Đỗ Văn N có đơn rút yêu cầu chia tài sản chung của ông và bà M. Do đó, Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của ông Đỗ Văn N.

- Về án phí:

Ông Đỗ Văn N nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về "Ly hôn và cấp dưỡng nuôi con" nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0012115 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C.

Hoàn lại cho ông Đỗ Văn N 8.375.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0012176 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C.

3. Quy định: Kể từ ngày bà Hồ Thị M có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Đỗ Văn N không thi hành khoản tiền phải cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p C;
- CCTHADS t.p C;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu án văn.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hồng Công